

Chi tiết mã HS 6913

|                     |                                                                                                                  |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 6913                                                                                                             |
| Mô tả hàng hóa      | Các loại tượng nhỏ và các loại sản phẩm trang trí bằng gốm, sứ khác                                              |
| Đơn vị              |                                                                                                                  |
| Thời điểm tạo       | 31/10/2026 03:59:07                                                                                              |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx                                                                       |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| Liên kết            | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/6913/">https://vietnamtariff.com/hs-code/6913/</a>                    |

4 dòng thuế thuộc 6913

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                  | Đơn vị   | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------|-----|--------------------|
| 6913.10.10 | Các loại tượng nhỏ và các loại sản phẩm trang trí bằng gốm, sứ khác / - Bằng sứ: / - - Hộp đựng thuốc lá và gạt tàn trang trí   | kg/chiếc | 45%                  | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 6913.10.90 | Các loại tượng nhỏ và các loại sản phẩm trang trí bằng gốm, sứ khác / - Bằng sứ: / - - Loại khác                                | kg/chiếc | 45%                  | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 6913.90.10 | Các loại tượng nhỏ và các loại sản phẩm trang trí bằng gốm, sứ khác / - Loại khác: / - - Hộp đựng thuốc lá và gạt tàn trang trí | kg/chiếc | 45%                  | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 6913.90.90 | Các loại tượng nhỏ và các loại sản phẩm trang trí bằng gốm, sứ khác / - Loại khác: / - - Loại khác                              | kg/chiếc | 45%                  | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.